

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đức Giôn.

Ông Trần Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn D**, sinh năm 1965; Nơi sinh: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn D1; Con bà: Nguyễn Thị Y; Có vợ: Dương Thị H2, sinh năm 1969; Con: có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: không; Tiền sự: không.

(Theo danh chỉ bản số 214 lập ngày 03/9/2020 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến ngày 08/9/2020, hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Cháu Đinh Minh N, sinh năm 2011 – Đã chết; Đại diện theo pháp luật của cháu Đinh Minh N là Ông Đinh Văn H, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; Điều cư trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Ông H, bà H1 vắng mặt.

+ Cháu Đình Tiến H3, sinh năm 2011; Đại diện theo pháp luật của cháu Đình Tiến H3 là Ông Đình Tiến H4, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị H5, sinh năm 1980; Điều cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện C, thành phố Hà Nội. Ông H4, bà H5 vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977 và chị Đào Thị C, sinh năm 1988; Điều có HKTT: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Anh T vắng mặt, chị C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Văn T là con rể Đào Văn D- SN 1965 ở thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội là người đứng tên đăng ký chiếc xe ô tô BKS 30F- 184.02 nhãn hiệu Hyundai I10 màu nâu. Do đi công tác xa nhà, anh T để xe ô tô và chìa khóa xe ở nhà ông D. Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2020, Đào Văn D tự ý điều khiển xe ô tô BKS 30F- 184.02 đi ra UBND xã V làm việc. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày thì D điều khiển xe ô tô đi từ UBND xã V, huyện P về nhà, theo hướng đường liên thôn H đi thôn Trung, xã V với tốc độ khoảng 20 km/giờ. Khi đi đến đoạn ngã ba xóm chùa thôn H là đoạn đường rẽ và có dốc, D bóp còi, bật xi nhan bên phải và điều khiển xe ô tô rẽ phải. Do tầm nhìn bị hạn chế, nên khi D phát hiện thấy phía trước ngược chiều có cháu Đình Minh N (sinh năm 2011) đang đạp xe đạp mi ni, phía sau là cháu Đình Tiến H3 (sinh năm 2011) chạy bộ theo sau ở sát rìa tường chùa thôn H, xã V, thì khoảng cách giữa xe ô tô và xe đạp khoảng 02 mét. Thấy vậy, Đào Văn D không đạp phanh xe lại mà đánh lái vào bên phải nên xe ô tô do D đã ép xe đạp và cháu N và cháu H3 vào tường chùa thôn H. Xe ô tô tiếp tục đi được khoảng 4-5m thì D đạp phanh dừng xe lại, D xuống xe cùng với một số người dân đến nhắc đầu xe ô tô, đưa 02 cháu N và H3 đi cấp cứu. Sau đó, Đào Văn D đến Công an huyện P đầu thú khai báo sự việc.

Hậu quả:

- Cháu Đình Minh N tử vong trên đường đưa đi cấp cứu;
- Cháu Đình Tiến H3 bị gãy xương đùi trái, gãy xương đòn phải, được đưa đến Bệnh viện Nông nghiệp cấp cứu rồi chuyển tiếp đến Bệnh viện nhi trung ương điều trị, đến ngày 10/9/2020 ra viện.

Nguyên nhân:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại đoạn đường liên thôn đoạn ngã 3 chùa thôn H, xã V, mặt đường bê tông phẳng, rộng 6,75m.

Lấy cột điện mang số 31BA Văn Trai làm điểm mốc, lấy mép đường bên trái theo hướng thôn Trung- thôn H làm chuẩn.

- Vị trí số (1) là vị trí xe đạp đổ nghiêng trái, đo từ trục bánh trước cách mép đường chuẩn 4,9m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 5,2m;

-Vị trí số (2) là vết cà diện (0,5x0,005)m, đầu vết cách mép đường chuẩn 5,67m, cuối vết cách mép đường chuẩn 5,3m;

-Vị trí số (3) vết và trượt diện (1,1x0,05)m, đầu vết cách mép đường chuẩn 5,67m, cuối vết cách mép đường chuẩn 5,3m;

-Vị trí số (4) là vết cà diện (0,9x0,005) m đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,6m, cuối vết cách mép đường chuẩn 6,6m;

-Vị trí số (5) là ốp gương chiếu hậu của xe ô tô để lại tại hiện trường;

-Vị trí số (6) là vết mài trượt vỡ tường diện (4,6x0,23)m, điểm cao nhất cách đất 0,57m, đầu vết là vị trí ốp gương chiếu hậu của ô tô rơi ;

-Vị trí số (7) là vết hằn để lại vết màu đen dài 1,85m, rộng 0,2m, cao cách đất 0,13m (BL 44-46).

- Khám nghiệm xe ô tô BKS 30F- 184.02 có các dấu vết: Ba đờ sóc phía trước bên phải có nhiều vết trầy xước mài mòn nhựa, trên bề mặt có nhiều vết bám màu đỏ nâu diện (33x 24)cm. Mép dưới ba đờ sóc phía dưới bên phải có vết mài trượt bong chóc sơn. Ốp sườn xe bên phải phía trên bánh trước xe bị bẹp lõm, trượt xước chiều từ trước về sau. Bánh xe trước bên phải xệt hơi, mặt ngoài la rang có vết trượt xước mài mòn kim loại. Ốp gương chiếu hậu bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài cánh cửa phía trước bên phải có vết trượt xước mài mòn kim loại. Mặt ngoài cánh cửa phía trước bên phải có vết bẹp lõm diện (36x 46)cm.

- Khám nghiệm xe đạp mi ni có các dấu vết: Đầu tay phanh bên trái có vết mài mòn kim loại, mặt ngoài ốp giữ tay phanh trái và phải có vết trượt xước. Dai giữ giỏ xe chiều từ trái qua phải bị gãy vỡ nhựa. Càng xe phía trước đẩy cong từ trái qua phải, mặt ngoài bên trái càng xe có vết trượt xước diện (14x 4)cm, mặt ngoài bên phải càng xe bám dính chất màu đen. Bánh trước xe bị cong vênh biến dạng, rời khỏi vị trí ban đầu. Bàn đạp bên trái có vết mài mòn nhựa, bàn đạp bên phải bị gãy vỡ nhựa rời khỏi vị trí ban đầu. Thanh chống yên xe bên phải bị cong, bám dính chất màu đen. Đòn phía sau yên xe có vết trượt xước màu đen.

Khám nghiệm tử thi Đinh Minh N: Có nhiều vết xây sát bầm tím trên người, gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái, gãy đầu trong xương đòn trái gãy cung sau xương sườn 1,2,3 bên trái. Khoang ngực trái có máu, hai phổi có các vết dập rách tụ máu.

Ngày 02/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện P ra quyết định trưng cầu giám định số 162, giám định dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện xe ô tô BKS 30F- 184.02 và xe đạp mi ni; Định giá thiệt hại tài sản trong vụ tai nạn; Giám định nguyên nhân chết của cháu Đinh Minh N và trưng cầu giám định thương tích của cháu Đinh Tiên H3:

Tại Bản kết luận giám định dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện số 9007 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Dấu vết trượt xước sơn, rách nhựa, bám dính chất đỏ, trắng, đen rạn sơn trên diện (33x20)cm tại mặt ngoài bên phải ba đèn trước xe ô tô BKS 30F-184.02 chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với các dấu vết để lại trên xe đạp mini gồm dấu vết trượt xước sơn màu vàng, xước decal sơn màu đỏ, trắng, đen trên diện (33x2)cm tại mặt ngoài đèn trước bên phải xe, chiều hướng từ trước ra sau. (BL 38).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô và xe đạp là 5.860.000đ, trong đó thiệt hại của xe ô tô là 5.560.000đ và thiệt hại của xe đạp là 300.000đ (BL 39- 41).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 9907 ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Trên cơ thể nạn nhân Đinh Minh N có các vết xây sát da, tụ máu; Xương cánh tay hai bên bị gãy; Tổ chức dưới da vùng ngực tương ứng tụ máu; Gãy đầu trong xương đòn trái; Gãy cung sau cách xương sườn 1,2,3 bên trái. Hai phổi có các vết dập, tụ máu rải rác; Phế quản gốc bên trái bị dập đứt. Nguyên nhân chết do đa chấn thương, thương tích trên cơ thể nạn nhân do va chạm với vật tày gây nên*” (BL 42-43).

Căn cứ vào hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện và kết quả giám định đã xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là:

- *Nguyên nhân trực tiếp:* D điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường ngã 3 cong cua, khuất tầm nhìn, nhưng D không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, khi gặp chướng ngại vật luống cuống không xử lý phanh kịp thời. Hành vi trên của bị cáo D đã vi phạm quy định tại Khoản 9, Điều 8; Khoản 1, Điều 15 Luật giao thông đường bộ và Khoản 2, Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

- *Nguyên nhân gián tiếp:* cháu Đinh Minh N điều khiển xe đạp mini và cháu Đinh Tiến H3 đi bộ phía sau không đúng phần đường, làn đường của mình theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Đại diện gia đình cháu Đinh Tiến H3 có đơn từ chối giám định thương tích vào ngày 09/11/2020 và xin tự hòa giải, đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu Đào Văn D bồi thường gì nữa (BL: 121).

- Bị can Đào Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Đinh Minh N 300.000.000 đồng và gia đình cháu Đinh Tiến H3 65.000.000 đồng. Đại diện gia đình cháu N và cháu H3 không yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đào Văn D.(BL 110- 122).

- Chiếc xe ô tô BKS 30F- 184.02 của anh T bị hư hỏng nhẹ và bị thiệt hại là 5.560.000đ, nhưng vợ chồng anh T không yêu cầu bị can D bồi thường.

***Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:**

- Đầu năm 2020, anh T đi công tác ở miền trung, tây nguyên, nên để xe ô tô BKS 30F- 184.02 chìa khoá xe ở nhà. Đào Văn D tự ý lấy chìa khóa nổ máy xe ô tô đi gây tai nạn, nên anh T, chị C không có lỗi. Do đó, ngày 05/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P Quyết định trả lại chiếc xe ô tô BKS 30F- 184.02 cho vợ chồng anh T, chị C là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Chiếc xe đạp mi ni là của gia đình cháu Đinh Minh N mua cho cháu N. Ngày 07/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện P Quyết định trả lại chiếc xe đạp cho anh Đinh Văn H là bố đẻ cháu N là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo Đào Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm dấu vết phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bản thân đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đào Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Không xét.

Lời nói sau cùng bị cáo Đào Văn D thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Đào Văn D không có giấy phép lái xe ô tô, nhưng khoảng 08 giờ ngày 02/9/2020 D tự ý lấy chìa khóa điện nổ máy xe ô tô BKS 30F- 184.02 của anh Vũ Văn T đi đến UBND xã V và đến khoảng 10 giờ 25 phút, cùng thì lại điều khiển xe ô tô để đi về nhà. Khi đi đến đoạn ngã ba chùa thôn H, xã V, do tầm nhìn bị hạn chế khi rẽ phải, nhưng D điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn nên đã đâm vào xe đạp ngược chiều do cháu Đinh Minh N điều khiển và cháu Đinh Tiến H3 chạy bộ theo sau.

Hậu quả: cháu N tử vong; cháu H3 bị thương; cả 02 xe bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 5.860.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Văn D đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Vụ tai nạn giao thông phía bị hại cũng có phần lỗi theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Đào Văn D đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo D ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo D hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tự giác ra đầu thú và phía bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều đóng góp xây dựng địa phương được Đảng ủy, HĐND xã V ghi nhận, thái độ thực sự ăn năn hối cải, thời gian tạm giữ đã đủ để bị cáo để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật, xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho

bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình cháu Đinh Minh N và cháu Đinh Tiến H3. Đại diện gia đình cháu N và cháu H3 không yêu cầu bồi thường gì nữa nên Tòa không xét.

[4]. Về vật chứng:

Ngày 05/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P Quyết định trả lại chiếc xe ô tô BKS 30F- 184.02 cho vợ chồng anh T, chị C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 07/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện P Quyết định trả lại chiếc xe đạp mini cho anh Đinh Văn H là bố đẻ cháu N là có căn cứ đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo Đào Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s,v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Đào Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự: Không xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có mặt có quyền quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Trí Tuyền